

QUYẾT ĐỊNH

**CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ SỐ 193/1999/QĐ-TTG
NGÀY 22 THÁNG 9 NĂM 1999 VỀ GIÁ BÁN ĐIỆN NĂNG**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Ban Vật giá Chính phủ tại tờ trình số 563/TTr-BVGCP ngày 15 tháng 6 năm 1999 và tờ trình bổ sung số 912/TTr-BVGCP ngày 11 tháng 9 năm 1999; của Bộ Công nghiệp tại công văn số 1889/CV-TCKT ngày 12 tháng 5 năm 1999,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Giá bán lẻ điện năng tiêu dùng sinh hoạt theo hệ thống giá bậc thang áp dụng cho các hộ gia đình có đặt công tơ riêng và ký hợp đồng trực tiếp với ngành điện lực quy định như sau:

a) Giá điện cho 100 kWh đầu tiên:	500 đồng/kWh
b) Giá điện từ kWh thứ 101 đến kWh thứ 150:	704 đồng/kWh
c) Giá điện từ kWh thứ 151 đến kWh thứ 200:	957 đồng/kWh
d) Giá điện từ kWh thứ 201 đến kWh thứ 300:	1.166 đồng/kWh
e) Giá điện từ kWh thứ 301 trở lên:	1.397 đồng/kWh

Mức tiêu dùng điện nêu trên của từng hộ gia đình tính theo từng tháng. Ban Vật giá Chính phủ thống nhất với Bộ Công nghiệp, Tổng công ty Điện lực Việt Nam quy định giá bán buôn điện sinh hoạt ở công tơ tổng đối với khu tập thể, cụm dân cư, giá bán buôn điện cho mục đích khác tại công tơ tổng.

2. Giá bán buôn điện sinh hoạt nông thôn ở công tơ tổng tại các trạm biến áp xã, hợp tác xã, thôn, xóm là 360 đồng/kWh. Ban Vật giá Chính phủ phối hợp với Bộ Công nghiệp, Tổng công ty Điện lực Việt Nam chỉ đạo các địa phương giữ ổn định mức giá trần điện sinh hoạt nông thôn theo quy định tại văn bản số 1303/CP-KTTH ngày 03 tháng 11 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Giá điện theo cấp điện áp bán cho bệnh viện, nhà trẻ, mẫu giáo và trường học phổ thông:

- | | |
|--------------------------------|--------------|
| - Cấp điện áp từ 6 KV trở lên: | 770 đồng/kWh |
| - Cấp điện áp dưới 6 KV: | 810 đồng/kWh |

Điều 3. Giá điện theo cấp điện áp bán cho cơ quan hành chính sự nghiệp:

- | | |
|--------------------------------|--------------|
| - Cấp điện áp từ 6 KV trở lên: | 869 đồng/kWh |
| - Cấp điện áp dưới 6 KV: | 902 đồng/kWh |

Điều 4. Giá điện theo cấp điện áp bán cho sản xuất vào giờ bình thường:

- | | |
|---------------------------------------|--------------|
| - Cấp điện áp từ 110 KV trở lên: | 770 đồng/kWh |
| - Cấp điện áp 22 KV đến dưới 110 KV: | 803 đồng/kWh |
| - Cấp điện áp từ 6 KV đến dưới 22 KV: | 847 đồng/kWh |
| - Cấp điện áp dưới 6 KV: | 880 đồng/kWh |

Căn cứ vào giá chuẩn quy định vào giờ bình thường nêu trên, Ban Vật giá Chính phủ thống nhất với Bộ Công nghiệp, Tổng công ty Điện lực Việt Nam quy định giá điện năng theo cấp điện áp vào giờ thấp điểm và giờ cao điểm.

Điều 5. Giá bán điện cho bơm nước tưới tiêu lúa, rau, màu và cây công nghiệp ngắn ngày xen canh:

a) Cấp điện áp từ 6 KV trở lên:

- | | |
|------------------------|--------------|
| - Vào giờ bình thường: | 630 đồng/kWh |
| - Vào giờ thấp điểm: | 250 đồng/kWh |
| - Vào giờ cao điểm: | 990 đồng/kWh |

b) Cấp điện áp dưới 6 KV:

- Vào giờ bình thường:	660 đồng/kWh
- Vào giờ thấp điểm:	260 đồng/kWh
- Vào giờ cao điểm:	1.045 đồng/kWh

Điều 6. Ban Vật giá Chính phủ thống nhất với Bộ Công nghiệp, Tổng công ty Điện lực Việt Nam quy định: Giá điện năng bán cho phục vụ chiếu sáng công cộng, sản xuất nước máy, kinh doanh dịch vụ, du lịch, thương nghiệp, giá điện tính bằng đồng Việt Nam áp dụng cho tiêu dùng sinh hoạt của người nước ngoài.

Điều 7. Phần chênh lệch thu thêm do tăng giá điện được dùng để đầu tư phát triển ngành điện thông qua ngân sách Nhà nước. Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công nghiệp, Ban Vật giá Chính phủ và các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện.

Điều 8. Ban Vật giá Chính phủ phối hợp với Bộ Công nghiệp, Tổng công ty Điện lực Việt Nam hướng dẫn lại việc phụ thu tiền điện vào giá điện hiện đang được thực hiện ở một số địa phương theo hướng giảm dần, tiến tới hủy bỏ phụ thu vào năm 2000.

Điều 9. Ban Vật giá Chính phủ, Bộ Công nghiệp, Tổng công ty Điện lực Việt Nam chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai để các mức giá điều chỉnh mới tại Quyết định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 10 năm 1999. Quyết định này thay thế văn bản số 1528/KTTH ngày 01 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ.

Điều 10. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức việc thi hành Quyết định này.